TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2026/DS-ST
Ngày: 29-4-2026
"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Tâm

2. Ông Lê Đình Thủ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 725/2025/TLST-DS ngày 24/12/2025 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 240/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1970 – Chủ đầu tư ô đê bao số 14.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhà thờ ấp 2, xã Tân Hội Trung

Địa chỉ: Ấp 2T, xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà P có mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1970 – Chủ đầu tư ô đê bao số 14 trình bày:

Bà Nguyễn Kim P là chủ đầu tư của Ô đê bao số 14 - Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

Anh Trương Văn C có đất canh tác và sử dụng nước trong ô đê bao của bà P. Diện tích đất của anh C canh tác là 11.000m^2, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp) do anh Trương Văn C đứng tên quyền sử dụng đất. Anh C có thuê đất của Nhà thờ ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp diện tích 3.980m^2 đất tọa lạc tại ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trương Văn C không trả tiền bơm tưới nên bà Nguyễn Kim P đã có khởi kiện đến Tòa án, vụ án được hòa giải. Anh Trương Văn C có ký tờ thỏa thuận với bà Nguyễn Kim P. Nội dung thỏa thuận:

- Đất do anh Trương Văn C đứng tên quyền sử dụng đất 11.000m^2.

+ Năm 2024, anh Trương Văn C thiếu vụ Đ 11.000m^2 là 2.262.000 đồng và vụ 3 diện tích 11.000m^2 là 2.158.000 đồng.

+ Năm 2025, anh Trương Văn C thiếu vụ Đông X diện tích 11.000m^2 là 1.664.000 đồng.

- Diện tích đất thuê của Nhà thờ tại ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp diện tích 3.980m^2.

+ Năm 2022, anh Trương Văn C thiếu 03 vụ là 2.079.000 đồng.

+ Năm 2023, anh Trương Văn C thiếu 01 vụ là 792.000 đồng.

Tổng số tiền mà anh Trương Văn C còn nợ là 8.955.000 đồng.

Anh Trương Văn C xác nhận số tiền nợ nêu trên nhưng cho đến nay vẫn chưa trả tiền cho bà Nguyễn Kim P.

Bà Nguyễn Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp xem xét, giải quyết:

Buộc anh Trương Văn C trả cho bà Nguyễn Kim P – Chủ đầu tư ô đê bao số 14 tiền bơm tưới còn thiếu là 8.955.000 đồng.

Bà P xác định chỉ khởi kiện hợp đồng bơm tưới đối với anh C do không thanh toán tiền dịch vụ bơm tưới, không tranh chấp đến quyền sử dụng đất.

Đối với bị đơn là anh Trương Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Nhà Thờ ấp 2, xã T đã được triệu tập tham tham gia phiên hòa giải, xét xử và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt mà không có văn bản ý kiến gửi về Tòa án.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Đơn đề nghị xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B ngày 25/12/2025 (Bản sao)

- Tờ thỏa thuận (Bản chính)

Tòa án đã thông báo cho bị đơn anh Trương Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Nhà Thờ ấp 2, xã T biết đồng thời đã triệu tập các đương sự để được tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không đến và cũng không có ý kiến gì đối với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn anh Trương Văn C trả số tiền tiền thủy lợi phí còn nợ cho bà Nguyễn Kim P - Chủ đầu tư ô đê bao số 14 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)" theo quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Trương Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Nhà Thờ ấp 2, xã T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Nguyễn Kim P khởi kiện yêu cầu anh Trương Văn C trả cho bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1970 – Chủ đầu tư ô đê bao số 14 - tiền bơm tưới còn thiếu là 8.955.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Tờ thỏa thuận có chữ ký ghi họ tên Trương Văn C: Anh C thừa nhận có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 11.000m^2, phần đất thuê của Nhà thờ Ấp B, xã T 3.980m^2 và có sử dụng dịch vụ bơm tưới nước của bà P để canh tác. Như vậy giữa anh C và bà P các xác lập hợp đồng bơm tưới trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 14/01/2026 anh C trình bày phần đất diện tích 11.000m^2 là do ông Trương Văn H đứng tên nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày. Đồng thời, bà P chỉ khởi kiện yêu cầu

anh C trả tiền sử dụng nước tưới do không thanh toán, không tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và không liên quan đến cá nhân nào khác.

Việc sử dụng dịch vụ bơm tưới của anh C để phục vụ đất canh tác từ năm 2022 đến năm 2025 (trong đó năm 2022, 2023 là phần đất anh C thuê của Nhà thờ Ấp B, xã T và năm 2024, 2025 là phần đất anh C đang canh tác 11.000m^2) nhưng không thanh toán tiền dịch vụ là vi phạm nghĩa vụ tại Điều 515, 519 của Bộ luật dân sự. Đồng thời tại Tờ thỏa thuận anh C thừa nhận còn nợ bà P tiền bơm tưới phần đất 11.000m^2 là 6.084.000 đồng và phần đất thuê 3.980m^2 là 2.871.000 đồng.

Do đó, việc bà P yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả số tiền bơm tưới (thuỷ lợi phí) còn nợ là 8.955.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu tính lãi: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Anh Trương Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.955.000 đồng x 5% = 447.700 đồng.

Bà Nguyễn Kim P không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011134 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 429, 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trương Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim P – Chủ đầu tư ô đê bao số 14 số tiền 8.955.000 đồng (Tám triệu chín tram năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 447.700 đồng.

Bà Nguyễn Kim P - Chủ đầu tư ô đê bao số 14 không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011134 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 9;
- TAND Tỉnh;
- THA DS Tỉnh
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa